

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH P TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Hà Văn S, Sinh năm 1995; tại khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T, Sinh năm 1966; con bà Lê Thị T, Sinh năm 1967. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thu H, Sinh năm 1996 và 02 người con; con lớn Sinh năm 2018; con nhỏ Sinh năm 2020.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/3/2022; áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/3/2022. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (bị cáo có mặt).

(Tại danh chỉ bản số 081 của Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 26/03/2022).

- Người bị hại: Anh Hoàng Mạnh Đ, Sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, Hà Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 19G1 - 28632 trở chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1996 (là vợ của S) đi từ nhà ở khu vực T, xã T, huyện Cẩm Khê đến công ty TNHH YIDA thuộc thị trấn Cẩm Khê để làm việc. Sau khi chở chị H đến công ty, S điều khiển xe đi huyện Yên Lập để đi chơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, S đi đến quán bán hàng H của anh Hoàng Mạnh Đ, Sinh năm 1983; ở khu T, thị trấn C, S vào quán hỏi mua nước uống, khi vào quán, S gọi nhưng không có ai trả lời. Lúc này anh Đ đi vắng chỉ có cháu Hoàng Minh H, Sinh năm 2008 (là con trai anh Đ) ở nhà, S mua 01 chai nước trị giá 10.000 đồng, S đưa cho cháu H 20.000 đồng, cháu H đi lại bàn thanh toán ở gần cửa ra vào, phía bên tay phải theo hướng từ ngoài vào, mở ngăn kéo bàn, lấy 10.000đồng trả cho S rồi để 20.000đồng vào ngăn kéo và quay vào nhà. Sau khi mua được nước, S quan sát thấy quán không có người trông coi, ngăn kéo của bàn thanh toán không khóa, S đã nảy S ý định trộm cắp tiền nên S đi vào bàn, mở ngăn kéo ra thấy bên trong có 01 buộc tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 20.000đồng, 01 buộc tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 50.000đồng, 100.000đồng, 200.000đồng và 500.000đồng; 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có chứa thẻ điện thoại, S lấy 02 buộc tiền và hộp đựng thẻ điện thoại đút vào bụng, bên trong áo khoác. Sau khi trộm cắp được tiền và thẻ điện thoại, S đi ra xe điều khiển về ngã tư thị trấn C. Trên đường đi, S dừng xe lại và kiểm tra thấy buộc tiền mệnh giá 10.000đồng, 20.000đồng có tổng số tiền là 900.000đồng.

Buộc tiền mệnh giá 50.000đồng; 100.000 đồng, 200.000đồng và 500.000đồng có tổng số tiền là 4.900.000đồng; tổng số tiền là 5.800.000đồng.

Trong hộp đựng thẻ điện thoại có thẻ điện thoại của nhà mạng viettel gồm các thẻ mệnh giá 20.000đồng, 50.000đồng và 100.000đồng; thẻ điện thoại nhà mạng vinaphone gồm các thẻ mệnh giá 20.000đồng, 50.000đồng. Tổng mệnh giá các thẻ cào này đều chưa qua sử dụng là 1.840.000đồng. Như vậy, tổng giá trị tiền và thẻ điện thoại S trộm cắp là 7.640.000đồng.

S lấy 01 thẻ cào viettel mệnh giá 100.000đồng, 01 thẻ cào viettel mệnh giá 50.000đồng nạp vào số 0379.044.535 (sim lắp vào điện thoại Samsung Galaxy A30) mà S đang sử dụng, số thẻ điện thoại còn lại S mang về nhà cất giấu, còn chiếc hộp đựng thẻ cào, trên đường về S đã vứt đi không tìm lại được.

Đến 16 giờ cùng ngày, S đến phòng giao dịch T, thuộc Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện C ở khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ chuyển số tiền trộm cắp được 5.500.000đồng vào ngân hàng MBBANK qua số tài khoản 0379.044.535 của S, số tiền này S đã tiêu sài cá nhân hết.

Còn anh Đ, sau khi về nhà phát hiện mất trộm tiền cùng thẻ điện thoại trong ngăn kéo bàn thanh toán đã báo Công an thị trấn C và Công an huyện C giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã triệu tập S đến trụ sở Công an làm việc, tại cơ quan cảnh sát điều tra, S đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 300.000đồng, 66 thẻ cào của nhà mạng Viettel và Vinaphone; có tổng trị giá 1.690.000đồng, S khai nhận đây là tài sản S đã trộm cắp của anh Đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đã cũ, BKS 19 G1-28.632; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy A30 màu đen đã cũ, bên trong lắp 01 sim. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã ra lệnh giữ người trong tình trạng khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với S.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của S phù hợp với vật chứng thu giữ; thời gian, địa điểm, phương thức bị cáo thực hiện hành vi.

Cáo trạng số 39/CT-VKSCK ngày 14/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Hà Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn S.

Xử phạt bị cáo Hà Văn S từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành từ 07 tháng 12 ngày đến 9 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Cần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo mức 5% thu nhập bình quân đầu người tại địa phương xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hà Văn S.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại số tiền 300.000đồng, 66 thẻ cào cho anh Hoàng Mạnh Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đã cũ BKS 19G1 – 28632 cho chị Nguyễn Thị H.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Glaxy A3 màu đen đã cũ, bên trong lắp 01 sim là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo S.

Đối với 01 chiếc hộp nhựa đựng thẻ điện thoại S đã vứt đi, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành rà soát nhưng không tìm thấy nên không có để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo S đã bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 5.650.000đồng (gồm 5.500.000đồng tiền S trộm cắp của anh Đ và 150.000đồng là giá trị 2 thẻ nạp S đã sử dụng sau khi trộm cắp của anh Đ), anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên cần xác nhận việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Căn cứ kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã xác định được vào khoảng 08 giờ ngày 15/3/2022, tại quán bán hàng của anh Hoàng Mạnh Đ, Sinh năm 1983; ở khu T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Hà Văn S đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.800.000đồng và 68 thẻ cào điện thoại có tổng giá trị là 1.840.000đồng. Tổng giá trị gồm tiền và thẻ cào S trộm cắp của anh Đ là 7.640.000đồng.

Như vậy, bản cáo trạng số 39/CT-VKSCCK ngày 14/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: Hà Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội lỗi cố ý, mức độ tội phạm là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm chế độ trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo S phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại là anh Hoàng Mạnh Đồng còn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình

phạt cải tạo không giam giữ cũng đã đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như đảm bảo phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về khấu trừ thu nhập:

Khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự quy định: *Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án.*

Xét thấy: Cần phải khấu trừ thu nhập mức 5% thu nhập bình quân đầu người 2.500.000đồng/tháng tại địa phương xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo là cần thiết.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng”.*

Xét thấy: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7]. Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã làm rõ số tiền 300.000đồng, 66 thẻ cào là tài sản của anh Hoàng Mạnh Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đã cũ BKS 19G1 – 28632 là tài sản của chị Nguyễn Thị H, ngày 05/4/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho chị H; trả lại 300.000 đồng và 66 thẻ cào cho anh Đ ngày 10/5/2022 là đúng pháp luật cần xác nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Glaxy A30 màu đen đã cũ, bên trong lắp 01 sim thu giữ của bị cáo S. Tài sản này không liên quan đến hành vi trộm cắp của bị cáo nên xử lý vật chứng cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc hộp nhựa đựng thẻ điện thoại S đã vứt đi, cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành rà soát nhưng không tìm thấy nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/5/2022, bị cáo S đã bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 5.500.000đồng và số tiền 150.000đồng là giá trị 02 thẻ nạp. Xét thấy người bị hại là anh Đ đã nhận đủ số tiền này và không có đề nghị gì thêm nên cần xác nhận số tiền bị cáo đã bồi thường cho người bị hại.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn S.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn S 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo Hà Văn S 06 (Sáu) ngày tạm giữ (từ ngày 16/03/2022 đến ngày 22/3/2022), quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 09 (Chín) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Văn S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập số tiền 125.000đ (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)/tháng, kể từ khi bị cáo S chấp hành án cho đến khi thi hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo không có việc làm thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. (không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng).

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 10/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Cẩm Khê đã trả số tiền 300.000đồng, 66 thẻ cào cho anh Hoàng Mạnh Đ và ngày 05/4/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đã cũ BKS 19G1 - 28632.

Trả lại cho bị cáo Hà Văn S 01 điện thoại do động nhãn hiệu Samsung Glaxy A30 màu đen đã cũ, bên trong lắp 01 sim thu giữ của bị cáo S số 0379044535. (Theo biên bản giao tài sản đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 14 tháng 6 năm 2022).

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Hà Văn S đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại anh Hoàng Mạnh Đồng số tiền 5.650.000đồng theo biên bản thỏa thuận giữa bị cáo và anh Đồng ngày 06/5/2022.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng